

Bản án số: 02 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 25- 01-2018

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Yến

Ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2017 về việc “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1045/2017/QĐ-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Thanh D, sinh năm 1985, hiện cư trú: thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hà Thanh S, sinh ngày 16/01/1984; hiện cư trú tại: Chợ Bò, Benfica, Luân Đa, Angola; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: thôn T, xã H, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” ngày 14/3/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh Diệp trình bày:

Bà Bùi Thị Thanh D và ông Hà Thanh S tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký tại UBND xã S, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào ngày 25/03/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống vợ chồng không hòa hợp, thiếu tin tưởng và quan tâm lẫn nhau. Sau một thời gian ông Hà Thanh S đi xuất khẩu lao động tại Angola và kể từ thời gian đó ông S không liên lạc và không có trách nhiệm gì với mẹ con bà D nữa. Nay

xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên bà D làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông S.

Về con chung: Bà Bùi Thị Thanh D trình bày, vợ chồng có một con chung là cháu Hà Thanh N, sinh ngày 18/9/2009, hiện đang sống cùng mẹ, bà D có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và yêu cầu ông S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Thanh D trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Hà Thanh N trình bày sau khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Về phía bị đơn ông Hà Thanh S: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hai lần ủy thác tư pháp thông qua cơ quan đại diện của Việt Nam tại Angola để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với ông Hà Thanh S nhưng đến nay không thu được kết quả. Ngày 19 tháng 6 năm 2017 Tòa án tiếp tục gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Angola, đồng thời thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017 Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa bà Bùi Thị Thanh D và ông Hà Thanh S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thanh D, xử cho bà Bùi Thị Thanh D được ly hôn vắng mặt ông Hà Thanh S theo quy định tại khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về con chung: chấp nhận nguyện vọng của bà Bùi Thị Thanh D, giao cháu Hà Thanh N cho bà Diệp tiếp tục nuôi dưỡng, buộc ông Hà Thanh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản chung: vợ chồng không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra; kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hà Thanh S là công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an ông Hà Thanh S đã sử dụng hộ chiếu số B7293128 xuất cảnh ngày

07/3/2013 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 474, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Hà Thanh S.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa bà Bùi Thị Thanh D vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông Hà Thanh S. Xét thấy, bà Bùi Thị Thanh D và ông Hà Thanh S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có một con chung. Do những bất đồng về quan điểm, tính cách trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Ông Hà Thanh S sau đó đi xuất khẩu lao động tại Angola và không liên lạc, không quan tâm đến vợ con nữa. Hiện tại, bà Bùi Thị Thanh D và ông Hà Thanh S mỗi người đều có cuộc sống riêng độc lập, không còn quan tâm lẫn nhau và không ai có nỗ lực hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Bà Bùi Thị Thanh D xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung thực tế không tồn tại từ nhiều năm nay và vợ chồng không mong muốn đoàn tụ nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Thanh D đối với ông Hà Thanh S là cần thiết và phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hà Thanh N, sinh ngày 18/9/2009, được bà D nuôi dưỡng từ lúc vợ chồng ly thân cho đến nay.

Xét thấy hiện tại ông Hà Thanh S đang cư trú ở nước ngoài, nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hà Thanh N của bà D là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và khả năng nuôi dưỡng con chung, cần chấp nhận yêu cầu của bà D đối với việc tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thanh N và buộc ông Hà Thanh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không xem xét.

[5]. Về án phí, lệ phí sơ thẩm: Bà Bùi Thị Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài; ông Hà Thanh S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 153, 474, 477, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Bùi Thị Thanh D được ly hôn ông Hà Thanh S.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Hà Thanh N, sinh ngày 18/9/2009 cho bà Bùi Thị Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Hà Thanh S có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi cháu Hà Thanh N đã thành niên.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đề u có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu toà án giải quyết.

4. Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

- Bà Bùi Thị Thanh D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được khấu trừ vào số tiền 500.000 đồng tạm ứng án phí và lệ phí đã nộp tại biên lai số 00496 ngày 17/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Ông Hà Thanh S còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án sơ thẩm xử công khai, bà Bùi Thị Thanh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Hà Thanh S có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Kim Nhung